TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 405/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà: Phạm Thị H, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975

Nơi thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T có nơi thường trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số B, quyển số 01/2004 do UBND xã A, huyện K, tỉnh H1 cấp ngày 19/4/2004 và trình bày của đương sự thì bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng hợp pháp. Hai bên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống và không có sự tôn trọng, không tin tưởng nhau trong vấn đề tình cảm dẫn đến việc thường xuyên cải nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không khắc phục được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 02/10/2005 (đã thành niên) và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 23/9/2009. Yêu cầu công nhận ông Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Anh. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Riêng con chung Nguyễn Khánh Ngọc đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với và quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T khai không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T mỗi người chịu ½, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà H và ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0080526 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 23/9/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Riêng con chung Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 02/10/2005, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T mỗi người chịu ½, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0080526 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy